

Phụ lục I**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY HỆ ĐÀO TẠO PHỤC VỤ
LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2025***(kèm theo Quyết định số 38/QĐ-HĐTS ngày 22/8/2025 của Chủ tịch HĐTS Học viện Kỹ thuật mật mã)*

STT	SBD	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Điểm trúng tuyển (Đã bao gồm UT, KK)
1	01014310	ĐỖ PHÚC AN	KMA	7480201KMA	25,5
2	26017759	HOÀNG MINH AN	KMA	7480201KMA	24,87
3	26002773	NGUYỄN ĐỨC THÀNH AN	KMA	7480201KMA	26,5
4	01041230	NGUYỄN VĂN AN	KMA	7480201KMA	24,5
5	01046197	ĐOÀN VĂN VIỆT ANH	KMA	7480201KMA	25,65
6	30004660	NGUYỄN BẢO ANH	KMA	7480201KMA	26,13
7	15016535	NGUYỄN DUY ANH	KMA	7480201KMA	24,6
8	01081367	NGUYỄN HUY TUẤN ANH	KMA	7480201KMA	25,17
9	25017023	NGUYỄN TUẤN ANH	KMA	7480201KMA	24,63
10	28019937	NGUYỄN TÙNG ANH	KMA	7480201KMA	24,87
11	03028405	PHẠM TUẤN ANH	KMA	7480201KMA	24,25
12	28006381	TRẦN HỮU HOÀNG ANH	KMA	7480201KMA	24,68
13	03006937	TRẦN VIỆT ANH	KMA	7480201KMA	25,65
14	27008123	VŨ ĐỨC ANH	KMA	7480201KMA	26,97
15	01026505	VŨ NGUYỄN BÌNH	KMA	7480201KMA	25,5
16	26009410	NGUYỄN THỊ MAI CHI	KMA	7480201KMA	24,63
17	25020753	PHẠM QUỲNH CHI	KMA	7480201KMA	27,2
18	01052392	LÊ CÔNG MẠNH CHIẾN	KMA	7480201KMA	24,2
19	12002324	NGUYỄN THÀNH CHIẾN	KMA	7480201KMA	25,41
20	24008881	TỔNG MINH CHIẾN	KMA	7480201KMA	25,89
21	25005844	TRẦN ĐÌNH CHIẾN	KMA	7480201KMA	25,33
22	28038498	LÊ THẾ CÔNG	KMA	7480201KMA	24,44
23	26006890	HOÀNG XUÂN DUẬN	KMA	7480201KMA	24,63
24	01102261	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	KMA	7480201KMA	24,2
25	01115632	NGUYỄN NGỌC DŨNG	KMA	7480201KMA	24,93
26	17005168	NGUYỄN TIẾN DŨNG	KMA	7480201KMA	25,17
27	62000098	NGUYỄN TRUNG DŨNG	KMA	7480201KMA	24,2
28	18020279	NGÔ VĂN DUY	KMA	7480201KMA	26,58
29	01074043	NGUYỄN ĐỨC DUY	KMA	7480201KMA	24,2
30	01086668	NGUYỄN ĐÌNH DUY	KMA	7480201KMA	24,93
31	25010289	VŨ THÀNH DUY	KMA	7480201KMA	25,57
32	22000524	NGUYỄN ĐỨC ĐẠI	KMA	7480201KMA	24,93
33	24005432	ĐẶNG XUÂN ĐẠT	KMA	7480201KMA	24,4
34	29025978	LÊ ĐỨC ĐẠT	KMA	7480201KMA	25,57
35	21018557	NGUYỄN LƯƠNG ĐẠT	KMA	7480201KMA	25,1
36	21020065	PHẠM VĂN ĐẠT	KMA	7480201KMA	26,27
37	01114133	VÕ SỸ ĐẠT	KMA	7480201KMA	24,44
38	28012602	ĐỖ MINH HUY ĐĂNG	KMA	7480201KMA	24,38
39	16000731	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	KMA	7480201KMA	24,2
40	22002603	PHẠM HẢI ĐĂNG	KMA	7480201KMA	24,87
41	01112985	LÊ ANH ĐỨC	KMA	7480201KMA	24,2
42	21006812	LÊ QUANG ĐỨC	KMA	7480201KMA	25,33
43	18005353	NGUYỄN BÁ ĐỨC	KMA	7480201KMA	25,8
44	09007103	NGUYỄN TIẾN ĐỨC	KMA	7480201KMA	25,28
45	01068411	TẠ VIỆT ĐỨC	KMA	7480201KMA	24,5
46	63000110	TRẦN MINH ĐỨC	KMA	7480201KMA	24,68

STT	SBD	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Điểm trúng tuyển (Đã bao gồm UT, KK)
47	24004049	NGUYỄN THỊ GIANG	KMA	7480201KMA	26,27
48	29021790	LÊ HOÀNG HÀ	KMA	7480201KMA	24,87
49	30011841	PHAN THỊ HÀ	KMA	7480201KMA	26,73
50	26010988	PHẠM THỊ HÀ	KMA	7480201KMA	25,66
51	15017739	ĐÌNH HOÀNG HẢI	KMA	7480201KMA	27,63
52	18015834	NGUYỄN LONG HẢI	KMA	7480201KMA	24,68
53	15013048	PHẠM MINH HẢI	KMA	7480201KMA	25,1
54	29020999	BÙI THỊ THU HẰNG	KMA	7480201KMA	26,97
55	25020146	LÊ THỊ THU HẰNG	KMA	7480201KMA	25,19
56	03000235	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	KMA	7480201KMA	25,89
57	28022382	LÊ HOÀNG HIỆP	KMA	7480201KMA	24,87
58	01112582	ĐỖ TRUNG HIỆU	KMA	7480201KMA	24,93
59	52001637	NGUYỄN KIẾN MINH HIỆU	KMA	7480201KMA	24,93
60	01000140	NGUYỄN MINH HIỆU	KMA	7480201KMA	25,5
61	26007002	LƯƠNG NGỌC HOÀN	KMA	7480201KMA	25,57
62	01022481	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	KMA	7480201KMA	24,5
63	26019192	PHẠM HUY HOÀNG	KMA	7480201KMA	25,1
64	29024800	THÁI BÁ HỘI	KMA	7480201KMA	26,27
65	36003079	LÊ VĂN HỢP	KMA	7480201KMA	25,5
66	26021832	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	KMA	7480201KMA	24,17
67	25015830	NGUYỄN MẠNH HÙNG	KMA	7480201KMA	25,33
68	19012651	NGUYỄN TRẦN TUẤN HÙNG	KMA	7480201KMA	24,93
69	25007925	TRẦN MẠNH HÙNG	KMA	7480201KMA	24,63
70	15012674	HOÀNG QUANG HUY	KMA	7480201KMA	25,57
71	30016102	NGUYỄN QUANG HUY	KMA	7480201KMA	24,4
72	18013267	NGUYỄN TIẾN HUY	KMA	7480201KMA	24,4
73	17016982	NGUYỄN TUẤN HUY	KMA	7480201KMA	25,17
74	24007291	PHẠM GIA HUY	KMA	7480201KMA	24,4
75	01008270	PHẠM QUANG HÙNG	KMA	7480201KMA	24,35
76	01116342	TRẦN TUẤN HÙNG	KMA	7480201KMA	26,13
77	29038431	TRẦN VĂN HÙNG	KMA	7480201KMA	24,93
78	25016569	ĐÌNH QUANG KHẢI	KMA	7480201KMA	24,17
79	28034107	HOÀNG NGUYỄN KHÁNH	KMA	7480201KMA	25,8
80	01034353	LÊ HOÀNG BẢO KHÁNH	KMA	7480201KMA	24,5
81	25011444	PHẠM TUẤN KIẾT	KMA	7480201KMA	24,17
82	21008581	NGUYỄN TÚ LAN	KMA	7480201KMA	25,1
83	21023924	NGUYỄN NGỌC LÂM	KMA	7480201KMA	24,17
84	29010935	HOÀNG XUÂN LIÊM	KMA	7480201KMA	25,1
85	26015763	BÙI LÊ KHÁNH LINH	KMA	7480201KMA	25,1
86	32005000	VÕ VĂN LINH	KMA	7480201KMA	26,97
87	01081663	ĐẶNG GIA LONG	KMA	7480201KMA	25,65
88	26012845	HOÀNG BẢO LONG	KMA	7480201KMA	24,4
89	25005414	LÊ ĐẮC LONG	KMA	7480201KMA	24,87
90	24008276	TRẦN VĂN LỘC	KMA	7480201KMA	27,67
91	13004909	ĐOÀN THỂ LỢI	KMA	7480201KMA	25,33
92	12011321	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	KMA	7480201KMA	24,6
93	01113434	NGUYỄN HUY MẠNH	KMA	7480201KMA	25,41
94	14001537	BÙI THỂ MINH	KMA	7480201KMA	26,18
95	01029575	LÊ NHẬT MINH	KMA	7480201KMA	25,75
96	01026976	LÊ QUANG MINH	KMA	7480201KMA	25,75
97	25009413	TRẦN CÔNG MINH	KMA	7480201KMA	24,87
98	15004847	HÀ HẢI NAM	KMA	7480201KMA	26,52

STT	SBD	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Điểm trúng tuyển (Đã bao gồm UT, KK)
99	09007220	NGUYỄN HOÀI NAM	KMA	7480201KMA	24,38
100	09001087	NGUYỄN NGỌC HẢI NAM	KMA	7480201KMA	24,3
101	13001126	NGUYỄN TRỌNG NAM	KMA	7480201KMA	24,2
102	25008744	ĐÀO HỒNG NGỌC	KMA	7480201KMA	24,17
103	01119530	HOÀNG KHÔI NGUYỄN	KMA	7480201KMA	24,5
104	01073361	VI THỊ NHƯ NGUYỆT	KMA	7480201KMA	24,35
105	28016767	PHẠM THỊ NHÀN	KMA	7480201KMA	25,73
106	28033596	LÊ VĂN NHẬT	KMA	7480201KMA	24,17
107	29033095	LÊ THỊ TÚ OANH	KMA	7480201KMA	24,17
108	01045977	TRÌNH HỒNG PHONG	KMA	7480201KMA	24,68
109	25014059	HOÀNG TRỌNG PHÚ	KMA	7480201KMA	26,03
110	21007109	PHẠM VĂN PHƯƠNG	KMA	7480201KMA	25,57
111	29024986	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	KMA	7480201KMA	24,4
112	01090070	LÊ ĐÌNH QUANG	KMA	7480201KMA	25,41
113	01029053	NGUYỄN ANH QUÂN	KMA	7480201KMA	24,5
114	28038768	NGUYỄN TẤN QUỐC	KMA	7480201KMA	24,44
115	22009010	NGUYỄN VĂN QUYỀN	KMA	7480201KMA	24,87
116	22015390	CAO THANH SƠN	KMA	7480201KMA	24,17
117	05004181	HOÀNG MINH SƠN	KMA	7480201KMA	24,5
118	01113618	NGUYỄN HOÀI SƠN	KMA	7480201KMA	25,02
119	01064867	BÙI TIẾN THÀNH	KMA	7480201KMA	24,5
120	01046049	ĐÀM TUẤN THÀNH	KMA	7480201KMA	25,51
121	18004633	VŨ TRÍ CHÂU THÀNH	KMA	7480201KMA	25,28
122	01081291	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	KMA	7480201KMA	24,44
123	28030260	NGUYỄN VĂN THI	KMA	7480201KMA	24,63
124	29017549	NGUYỄN TRỌNG THIÊN	KMA	7480201KMA	24,4
125	11000996	NGUYỄN HOÀI THU	KMA	7480201KMA	25,88
126	21000724	PHẠM MINH TIẾN	KMA	7480201KMA	24,87
127	01060466	VƯƠNG QUANG TIẾN	KMA	7480201KMA	24,68
128	25007657	TRƯƠNG NGỌC TOÀN	KMA	7480201KMA	24,4
129	28002020	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	KMA	7480201KMA	25,41
130	28000720	LÊ BÁ TRÍ	KMA	7480201KMA	24,93
131	25018428	TRẦN VĂN TRÌNH	KMA	7480201KMA	25,57
132	01108169	NGUYỄN ANH TÚ	KMA	7480201KMA	24,68
133	21004819	NGUYỄN HOÀNG TÚ	KMA	7480201KMA	26,5
134	18002534	VI VĂN TÚ	KMA	7480201KMA	25,41
135	01060528	ĐÌNH VĂN MINH TUẤN	KMA	7480201KMA	25,41
136	30011012	NGUYỄN THÁI TUẤN	KMA	7480201KMA	25,33
137	27007228	PHẠM ANH TUẤN	KMA	7480201KMA	24,87
138	25011673	PHẠM HOÀNG ANH TUẤN	KMA	7480201KMA	25,57
139	01036305	TRẦN VĂN TUẤN	KMA	7480201KMA	24,25
140	19016379	NGUYỄN QUANG TÙNG	KMA	7480201KMA	24,44
141	18017346	ĐỖ THANH TUYỀN	KMA	7480201KMA	25,17
142	03014614	NGÔ TỔ UYÊN	KMA	7480201KMA	24,68
143	29039692	LÊ QUANG VINH	KMA	7480201KMA	25,43
144	09007343	HÀ CHÍ VỸ	KMA	7480201KMA	25,28